TAND HUYỆN L **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2018/HSST
Ngày 04/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hà Văn Nâu.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung – Cán bộ nghỉ hưu xã Khám Lạng;

2. Ông Nguyễn Duy Cường – Giáo viên Trường THCS thị trấn Đồi Ngô, huyện L.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Thùy – Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Thị T Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2018 và ngày 04/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Văn M, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không có.

STQ: Thôn T, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Giang. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lm ruộng. Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1952, con bà: Vũ Thị L, sinh năm 1956; có vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáobị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Cháu Giáp Thị P, sinh ngày 08/12/2004;

Địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người giám hộ của cháu Giáp Thị P: Anh Giáp Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Ong Thị T – Luật sư, trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người Lm chứng: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 08/3/2018, Đỗ Văn M, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Giang mặc áo khoác màu đen, quần dài màu đen, đội mũ lưỡi chai màu nâu, đi giầy màu đen và đeo khẩu trang kẻ ca rô đi xe mô tô biển kiểm soát 98M1-129.02 vào đồi cây bạch đàn ở thôn Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang mục đích xem nếu cây lớn đủ tiêu chuẩn thì hỏi mua. Đồi cây này gần nhà anh Giáp Văn T, sinh năm 1976 có hộ khẩu thường trú ở thôn Tiền, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Giang, nhưng gia đình anh T hiện cư trú tại thôn Ng, xã T, huyện L. M để xe mô tô ở cạnh đường đi vào khu vực đồi rồi đi bộ lên đồi cây xem.

Do gia đình M có ruộng gần nhà anh T và M thường xuyên vào nhà anh T hút thuốc Lo, nên đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi xem cây xong, M đi xuống nhà anh Giáp Văn T để hút thuốc Lo. Khi M vào nhà anh T thì chỉ có cháu Giáp Thị P, sinh ngày 08/12/2004 L con gái anh T đang nằm ở giường xem tivi. M vào bàn uống nước, rồi hỏi cháu P L bố, mẹ có nhà không, mấy giờ đi Lm về, có dùng điện thoại không…Cháu P trả lời M L bố mẹ không có nhà, không biết bao giờ về, bố cháu không dùng điện thoại... Thấy vậy, M nảy sinh ý định hiếp dâm cháu P nhằm thỏa mãn dục vọng. M đi xuống gian nhà bếp của gia đình anh T lấy ở trên mặt bàn bếp một con dao dài khoảng 15cm, có chuôi bằng gỗ, phần lưỡi bằng kim loại bản rộng khoảng 3cm và lấy 01 khẩu trang của gia đình anh T treo ở đinh trên tường phía gần cửa để lau con dao, rồi bọc con dao lại đút vào túi áo khoác của mình, mục đích sẽ dùng dao để đe dọa cháu P.

Sau đó M đi lên nhà trên nói với cháu P "sang đồi nhà ông Thiệu khênh gỗ hộ", mục đích M điều cháu P đến nơi vắng vẻ để thực hiện hành vi hiếp dâm nhằm không bị phát hiện. Nghe M nói vậy thì cháu P đồng ý. Sau đó M đi trước, cháu P đi theo sau, trên đường đi M đã vứt khẩu trang của gia đình anh T ở chỗ nào M không nhớ. Khi đi đến vị trí đồi trồng bạch đàn của nhà ông Ngô Văn Thế, sinh năm 1962 ở thôn Ng, xã T thì M dừng lại, rút dao từ túi áo ra, giơ lên ngang người, chỉ về phía cháu P và nói "mày có biết cái gì đây không", cháu P gật đầu. Ngay sau đó M bắt cháu P cởi quần ra, nằm xuống đất và dọa không cho cháu P hô hoán. Cháu P khai khi đang ngập ngừng chưa cởi quần thì M đe dọa "không cởi ra thì giết". Cháu P sợ hãi cởi quần dài và quần lót ra khỏi người, M để dao bên cạnh rồi tự cởi quần của mình qua đầu gối, sau đó bắt cháu P nằm ngửa xuống đất và lấy quần tự che lên phần mặt. M quỳ hai chân xuống giữa hai chân của cháu P, bắt cháu P dùng tay C dương vật của mình để vuốt ve. Khi dương vật của M đã cương cứng, M cho dương vật của mình vào âm hộ của cháu P cọ xát một lúc nhưng chưa đút vào sâu thì đã xuất tinh, M tiếp tục bắt cháu P dùng tay C dương vật của mình và dùng ngón tay sờ vào trong âm hộ của cháu P. Sau khi thực hiện xong hành vi hiếp dâm, M đứng dậy kéo quần mình lên và bảo cháu P dậy mặc quần vào, sau đó M đi về. Cháu P chạy sang nhà ông HoàngVăn C, sinh năm 1974 L hàng xóm và kể có người kề dao dọa giết. Chiều cùng ngày cháu kể với bố mẹ việc bị hiếp dâm,

anh GiápVăn T và cháu Giáp Thị P đã có đơn đề nghị Cơ quan điều tra- Công an huyện L giải quyết.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện LụcNam đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu P xác định xem có tổn thương màng trinh và bộ phận sinh dục không, có tinh trùng trong âm đạo không. Hồi 19 giờ 15 phút ngày 08/3/2018, Công an huyện L phối hợp với Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bắc Giang tiến hành thu mẫu dịch bám dính tại âm hộ, trong âm đạo của cháu Pvà niêm phong để giám định. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 8152 ngày 09/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: màng trinh tròn đều, giãn rộng 2cm, không có tổn thương; Âm hộ, âm đạo, tầng sinh môn: không bị tổn thương. Xét nghiệm dịch âm đạo: không thấy hình ảnh tinh trùng trong âm đạo.

Ngày 09/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L tiền hành khám nghiệm hiện trường xác định vị trí Đỗ Văn M hiếp dâm cháu Giáp Thị P L đồi trồng bạch đàn của nhà ông Ngô Văn Thế, sinh năm 1962 ở thôn Ng, xã T. Tại hiện trường không thu giữ được dấu vết, mẫu vật gì.

Ngày 14/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra quyết định trưng cầu Viện pháp y Quốc giagiám định về AND của Giáp Thị P. Ngày 09/3/2018, phòng giám định pháp y tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện L tiến hành thu mẫu nước bọt và mẫu tóc của cháu Giáp Thị P, niêm phong để tiến hành giám định ADN. Tại Bản giám định pháy y về ADN số 47 ngày 27/3/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: *"Trong mẫu dịch thu ở âm hộ và dịch thu trong âm đạo của Giáp Thị P có tinh dịch người; ADN của nữ giới thu từ mẫu dịch thu ở âm hộ và dịch thu trong âm đạo của Giáp Thị P trùng khớp hoàn T với ADN của Giáp Thị P; Thu được dữ liệu ADN của một nam giới từ mẫu dịch thu ở âm hộ và dịch thu trong âm đạo của Giáp Thị P"*. Viện pháp y Quốc gia hoàn lại đối tượng sau giám định gồm: 01 phong bì bên ngoài ghi "Mẫu dịch bám dính ngoài âm hộ, dịch trong âm đạo của Giáp Thị P- 2004", bên trong có 3 miếng bông có dính vết màu vàng nhạt, đã cắt một phần để giám định ADN; 01 phong bì bên ngoài ghi 'Mẫu tóc + nước bọt của Giáp Thị P- 2004 ..."

Quá trình giải quyết vụ án, cháu Giáp Thị P và anh Giáp Văn T đã nghi ngờ Đỗ Văn M nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã triệu tập Đỗ Văn M đến lấy lời khai và lấy mẫu tóc, móng tay của Đỗ Văn M để tiến hành giám định ADN. Ngày 13/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L ra quyết định trưng cầu giám định pháp y về AND so sánh giữa mẫu ADN tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 47 ngày 27/3/2018 của Viện pháy y Quốc gia và ADN của Đỗ Văn M. Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 98 ngày 25/6/2018 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: *"ADN của nam giới thu từ mẫu dịch ở âm hộ và dịch thu trong âm đạo của Giáp Thị P trùng khớp hoàn T với ADN của Đỗ Văn M"*.

Căn cứ vào các kết quả điều tra trên, ngày 13/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã ra Quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Văn M.

Ngày 08/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành cho cháu Giáp Thị P nhận dạng đối với Đỗ Văn M. Kết quả nhận dạng, cháu Giáp Thị P đã nhận ra đúng Đỗ Văn M L người thực hiện hành vi hiếp dâm mình. Lý do cháu nhận dạng được thông qua nhìn ánh mắt và lông mày của Đỗ Văn M.

Đối với con dao Đỗ Văn M khai lấy ở nhà bếp của gia đình anh Giáp Văn T dùng để đe dọa cháu P, M khai khi ra chỗ dựng xe mô tô đã ném con dao xuống mương nước. Ngày 17/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy con dao trên.

Đối với chiếc khẩu trang M lấy của gia đình anh M, M khai đã vứt đi ở đâu không nhớ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 02/8/2018, chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993 L vợ của Đỗ Văn M đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện L vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, biển kiểm soát 98M1-129.02; 01 áo khoác nam màu đen, mặt trước bên trái có chữ BZ.STAR; 01 đôi giầy da màu đen, không dây, phía bên trong có chữ HG-276-539, phía dưới đế giầy có chữ SOCCER và số 40; 01 quần vải nam màu đen (quần vải thô) chiều dài 103cm, trên mép túi quần hậu phía sau có chữ KINZA L tư trang của Đỗ Văn M mặc khi thực hiện hành vi hiếp dâm đối với cháu Giáp Thị P.

Cháu Giáp Thị P và gia đình yêu cầu Đỗ Văn M phải bồi thường cho cháu P số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Hiện nay Đỗ Văn M vẫn chưa bồi thường cho cháu Giáp Thị P khoản tiền nào.

Quá trình điều travà tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo Đỗ Văn M đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như bản cáo T đã truy tố.

Tại bản Cáo T số 69/KSĐT ngày 30/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lđã truy tố bị cáo Đỗ Văn Mvề tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 1 Điều 142 BLHS 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện VKSND huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa hình sự sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Mphạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142;điểm b, s khoản 1 Điều 51và Điều 38BLHS 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Đỗ Văn Mtừ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạm cho người bị hại với tổng số tiền từ 55.000.000đ đến 60.000.000đ.

Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luận áp dụng cũng như các tình tiết của vụ án mà Kiểm sát viên đã trình bày luận tội. Song tại phần tranh luận và nói lời sau cùng bị cáo tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Ý kiến của Luật sư Ong Thị T L người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tùvà buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và uy tín bị xâm phạmcho người bị hại tổng số tiền L 120.000.000đ đến 150.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện Lđúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:Khoảng 11 giờ 08/3/2018, tại đồi trồng bạch đàn của nhà ông Ngô Văn Thế, sinh năm 1962 ở thôn Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang,Đỗ Văn M, sinh năm 1988 trú tạithôn T, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Giang đã dùng dao đe dọa, khống chế cháu Giáp Thị P,sinh ngày 08/12/2004, trú tại thôn Ng, xã T, huyện L, mục đích để hiếp dâm cháu P. Do sợ hãi và không thể tự vệ được nên cháu P phải để cho M giao cấu trái ý muốn với mình. Đỗ Văn M đã thực hiện hành vi đưa dương vật vào vào âm hộ của cháu P và xuất tinh ngay khi mới đưa được vào âm hộ. Ngày 28/7/2018, Đỗ Văn M bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L bắt tạm giam.

[3]. Hành vi phạm tội củabị cáo được chứng minh bằng lời khai thừa nhận tội của bị cáo, lời khai của người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của những người Lm chứng, kết luật của cơ quan chuyên môncùng vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Văn Mphạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 BLHS 2015,

được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên bản Cáo T số 69/KSĐT ngày 30/11/2018 của VKSND huyện L truy tốbị cáo L đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] . Hành vi phạm tội của bị cáo L nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển về thể chất, tinh thần của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự trong đời sống xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, đặc biệt L Luật bảo vệ trẻ em. Do đó,cần phải xử bị cáo một hình phạt nghiêm khắcđể giáo dục riêngvà phòng ngừa chung về tội phạm.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội và định khung hình phạt trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét vềtình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo ch- a có tiền án, tiền sự, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động. Sau khi Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, ngày 03/01/2019 ông Đỗ Xuân T L cha đẻ của bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ L tiền của bị cáo tiết kiệm được trên cơ sở bị cáo tác động để bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS; quá trình điều tra cũng nh- tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hốicải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắtbị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết nhằm răn đe, giáo dục đểbị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đỗ Văn M chưa bồi thường cho ngườ bị hại số tiền nào để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa ngày 27/12/2018, người giám hộ cho cháu P đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần do bị xâm phạm với số tiền tổng cộng 120.000.000đ theo quy định của pháp luật. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp háp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền L 20.000.000đ.

Sau khi Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa, ngày 03/01/2019 ông Đỗ Xuân T L cha đẻ của bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000đ L tiền của bị cáo tiết kiệm được trên cơ sở bị cáo tác động để bồi thường cho người bị hại theo biên lai thu số 005395 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

Tại phiên tòa ngày 04/01/2019, người giám hộ cho cháu Pvà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp háp cho người bị hại thay đổi mức bồi thường đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần do bị xâm phạm với số

tiền tổng cộng 150.000.000đ theo quy định của pháp luật.Bị cáo Đỗ Văn M đồng ý bồi thường nhưng theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ buộc bị cáo Đỗ Văn Mphải bồi thường cho người bị hại, cụ thể như sau: Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm L 20 tháng lương tối thiểu x 1.390.000đ = 27.800.000đ; tiền mất thu nhập do vợ chồng ông Giáp Văn T L cha mẹ của cháu P phải đưa đón cháu đi học trong thời gian10 ngày L 200.000đ/1 ngày x 10 ngày = 2000.000đ; tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại L 10 tháng lương tối thiểu x 1.390.000đ = 13.900.000đ; tiền phục hồi sức khỏe L 10.000.000đ.

Tổng cộng L 53.700.000đ (năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

[7]. *Về vật chứng:* Đối với 01 phong bì bên ngoài ghi "Mẫu dịch bám dính ngoài âm hộ, dịch trong âm đạo của Giáp Thị P – 2004", bên trong có 3 miếng bông có dính vết màu vàng nhạt, đã cắt một phần để giám định ADN; 01 phong bì bên ngoài ghi "Mẫu tóc + nước bọt của Giáp Thị P- 2004 ..."nay cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, biển kiểm soát 98M1-129.02; 01 áo khoác nam màu đen, mặt trước bên trái có chữ BZ.STAR; 01 đôi giầy da màu đen, không dây, phía bên trong có chữ HG-276-539, phía dưới đế giầy có chữ SOCCER và số 40; 01 quần vải nam màu đen (quần vải thô) chiều dài 103cm, trên mép túi quần hậu phía sau có chữ KINZA L tư trang của Đỗ Văn M nay cần trả lại cho bị cáo.

[8]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 6, 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Văn M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm L 53.000.000đ x 5% = 2.650.000đ.

[9].*Về quyền kháng cáo:*Bị cáo,người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38BLHS 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn M 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Đỗ Văn M phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho cháu Giáp Thị P tổng số tiền L 53.700.000đ (năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã nộp 20.000.000đ tiền bồi thường cho người bị hại theo biên lai thu số 005395 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn thiếu L 33.700.000đ.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên ngoài ghi "Mẫu dịch bám dính ngoài âm hộ, dich trong âm đạo của Giáp Thị P – 2004", bên trong có 3 miếng bông có dính vết màu vàng nhạt, đã cắt một phần để giám định ADN; 01 phong bì bên ngoài ghi "Mẫu tóc + nước bọt của Giáp Thị P- 2004...".

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn M: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, biển kiểm soát 98M1-129.02; 01 áo khoác nam màu đen, mặt trước bên trái có chữ BZ.STAR; 01 đôi giầy da màu đen, không dây, phía bên trong có chữ HG-276-539, phía dưới đế giầy có chữ SOCCER và số 40; 01 quần vải nam màu đen (quần vải thô) chiều dài 103cm, trên mép túi quần hậu phía sau có chữ KINZA.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 6, 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, 332 và Điều 333 BLTTHS 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Văn M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.650.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện L;*
- *Công an huyện L;*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: VP, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Nâu